

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH XUYỀN  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2021/HSST  
Ngày 14 tháng 9 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Vân Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Dương Văn Điệp;

- Bà Lưu Thị Lan Hương.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Giang Quân, Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2021/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 95/2021/HSST-QĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021, đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn S**, sinh ngày 28/10/1990 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Hà Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 01, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/HSST ngày 08/01/2018, Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 10 tháng tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/8/2018, chưa chấp hành xong án phí (200.000) đồng và hình phạt bổ sung (5.000.000 đồng) nên chưa được xóa án tích; nhân thân: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/HSST ngày 22/7/2013, Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 7 tháng tù về tội “Đánh bạc”; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 105 ngày 04/6/2012 bị Công an huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 1.000.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong ngày 05/6/2012; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2021 cho đến nay (có mặt).

**2. Nguyễn Văn T**, sinh ngày 25/8/1979 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T; vợ: Nguyễn Thị T; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/5/2021 cho đến ngày 17/5/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn, bị cáo tại ngoại (có mặt).

**3. Nguyễn Văn T1**, sinh ngày 24/4/1988 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quân Y và bà Ngô Thị C; vợ: Hà Thị H; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10 ngày 22/9/2012 bị Công an xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 1.000.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/HSST ngày 30/11/2012, Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/5/2021 cho đến ngày 17/5/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn, bị cáo tại ngoại (có mặt).

**4. Ngô Văn T2**, sinh ngày 8/4/1987 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Tuệ và bà Đỗ Thị L; vợ: Đỗ Thị Phương L; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/5/2021 cho đến ngày 17/5/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn, bị cáo tại ngoại (có mặt).

**5. Đỗ Mạnh H**, sinh ngày 27/4/1986 tại Tuyên Quang; Hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã K, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Đăng ký tạm vắng, tạm trú: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Mạnh D (đã chết) và bà Mai Thị N; vợ: Nguyễn Thị D; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/5/2021 cho đến ngày 17/5/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn, bị cáo tại ngoại (có mặt).

**6. Đỗ Thị S**, sinh ngày 10/5/1991 tại Hà Nội; nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn S và bà Lê Thị S; chồng: Ngô Văn V; có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/5/2021 cho đến ngày 17/5/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn, bị cáo tại ngoại (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09h30' ngày 11/5/2021, Nguyễn Văn T đang ở nhà thì nảy sinh ý định đánh bạc được thua bằng tiền nên gọi điện thoại cho Nguyễn Văn S hỏi “*Có chương trình gì không?*”, S nghe và hiểu ý T rủ đánh bạc nên trả lời “*Cứ sang xóm vào nhà S1 Vinh, có người thì chơi*”. Sau đó S một mình từ nhà đi bộ sang nhà Đỗ Thị S để xem có người đánh bạc không. Khi sang đến nhà S1 thì S thấy S1 đang ở nhà trông con, không thấy Ngô Văn V chồng của S1 đâu thì S liền đứng ở nhà S1 gọi Ngô Văn T2 (nhà T2 ở bên cạnh nhà S1) sang nhà S1. Lúc này, có Đỗ Mạnh H đang ngồi chơi tại nhà T2, nghe thấy S gọi, T2 rủ H cùng đi sang nhà S1. Khi sang nhà S1 thì S, T2, H ngồi uống nước tại tầng 1. Sau đó, S rủ T2 và H đánh bạc thì T2 và H đồng ý, rồi T2 gọi điện thoại rủ thêm Nguyễn Văn T1 đến đánh bạc, T1 đồng ý. Sau đó S, T2, H tiếp tục ngồi uống nước nói chuyện tại tầng 1, đến khoảng 9h45 phút thì T1 đến, lúc này T2 bảo cả nhóm “*Thôi đi lên đi kéo muôn*” (ý là bảo S, H, T1 lên tầng 2 để đánh bạc) thì T2, S, H, T1 đi lên tầng 2 nhà S1. Khi đi từ tầng 1 lên tầng 2, T2 có hỏi S1 đang trông con nhỏ ở tầng 1 là “*Có bài không?*”, lúc này S1 biết các đối tượng mượn bài để đánh bạc nhưng S1 vẫn đồng ý và nói “*Có*” đồng thời chỉ vào bộ bài tú lơ khơ để ở ô cửa. T2 đi đến ô cửa, lấy bộ bài tú lơ khơ rồi mang lên tầng 2 để sử dụng đánh bạc. Khi lên tầng 2, T2 lấy 01 tấm thảm trải nền bằng cao su có sẵn ở tầng 2 rồi đặt tại vị trí hành lang đối diện với cửa đi vào phòng ngủ của S1. Sau đó, các đối tượng ngồi quây xung quanh tấm thảm và thống nhất đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức chơi “*Sâm*”, mức chơi là 5.000 đồng/ 01 lá bài, ai “*sâm*” là 100.000 đồng/ 01 người/ 01 ván bài; treo là 70.000 đồng/01 người/01 ván bài. S, T2, H, T1 dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, chia cho mỗi người chơi 10 quân bài, rồi đánh lần lượt, ai đánh bài hết trước là người thắng. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 10h30' cùng ngày thì có Nguyễn Văn T đến nhà Đỗ Thị S, T thấy S, T2, H, T1 đang đánh sâm được thua bằng tiền thì vào đánh bạc cùng. Trong khi đánh bạc các đối tượng đều để tiền ra sàn nhà ở trước vị trí ngồi đánh bạc và S1 có 6 lần đi qua, nhìn thấy các đối tượng đánh bạc nhưng không ngăn cản, đồng ý cho các đối tượng đánh bạc. S, T2, H, T1 và T đánh bạc liên tục đến khoảng 14h30' cùng ngày thì nghỉ không chơi nữa, lúc này T1 đi về trước, còn lại S, T2, H, T ngồi nói chuyện tại chỗ. Đến 14h40' cùng ngày thì Công an xã Quất Lưu kiểm tra, bắt giữ, thu giữ trên người các đối tượng đánh bạc số tiền: 6.465.000 đồng. Trong đó: Thu của S số tiền 880.000 đồng; Thu của T số tiền 2.020.000 đồng; Thu của H số tiền 210.000 đồng; Thu của T2 số tiền 3.355.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ đã sử dụng và 01 tấm thảm cao su. Cùng ngày, Cơ quan điều tra T hành triệu tập T1 đến làm việc và tạm giữ của T1 số tiền 1.400.000 đồng để phục vụ điều tra. Ngoài ra còn tạm giữ: 01 chiếc điện thoại di

động nhãn hiệu Redmi, màu đen, số Imei1: 864365058128218, số Imei2: 864365058578214 của Nguyễn Văn S; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, số Imei1: 864124048190915, số Imei2: 864124048190907 và 01 chiếc xe mô tô BKS: 30L2 - 4485, nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX của Nguyễn Văn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, số Imei: 358370062362277 của Đỗ Mạnh H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A9 Pro, số Imei1: 352212080083194, số Imei2: 352213080083192, màu vàng, 01 chiếc ví giả da màu nâu bên trong có 01 CMND mang tên Nguyễn Văn T1 của Nguyễn Văn T1; 01 chiếc điện thoại di động Sam Sung, màu xanh, số Imei1: 350247871843044, số Imei2: 353791661843042 của Ngô Văn T2.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khi tham gia đánh bạc Nguyễn Văn T có 4.000.000 đồng dùng để đánh bạc, thua 1.980.000 đồng, còn 2.020.000 đồng; Nguyễn Văn S có khoảng 1.000.000 đồng dùng để đánh bạc, thua 120.000 đồng, còn 880.000 đồng; Ngô Văn T2 có khoảng 820.000 đồng dùng để đánh bạc, thắng 2.535.000 đồng, còn 3.355.000 đồng; Nguyễn Văn T1 có khoảng 1.380.000 đồng dùng để đánh bạc, thắng 20.000 đồng, khi về T1 mang theo số tiền 1.400.000 đồng đã giao nộp cho công an; Đỗ Mạnh H có khoảng 600.000 đồng mang theo trên người dùng để đánh bạc, thua 390.000 đồng, còn lại số tiền 210.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng đánh bạc khoảng 7.800.000 đồng, nhưng thực tế thu giữ được trên người T, S, T2, H là 6.465.000 đồng, T1 giao nộp số tiền 1.400.000 đồng, tổng là 7.865.000 đồng nên xác định tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 7.865.000 đồng.

Ngày 25/8/2021 Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại 01 chiếc xe mô tô BKS: 30L2 - 4485, nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX của Nguyễn Văn T do T mượn xe của anh Nguyễn Văn Q ở thôn P, xã Q, huyện B để đi lại. Anh Q không biết việc T sử dụng xe để làm phương tiện đi đến nơi đánh bạc là phù hợp.

Tại Cáo trạng số 101/CT-VKSBX ngày 25/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Ngô Văn T2, Nguyễn Văn T1, Đỗ Mạnh H, Đỗ Thị S về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Ngô Văn T2, Nguyễn Văn T1, Đỗ Mạnh H, Đỗ Thị S khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản

1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn T từ 10 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng; khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn S từ 12 tháng đến 15 tháng tù; khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T1 từ 10 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng; khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Ngô Văn T2 từ 8 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng; khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Mạnh H từ 8 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng; khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Thị S từ 7 tháng đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng. Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự đối với T, S, T1, T2 và H phạt từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; không áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự đối với S1.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Ngô Văn T2, Nguyễn Văn T1, Đỗ Mạnh H, Đỗ Thị S tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng đã được thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 10h45' đến 14h40' ngày 11/5/2021, tại tầng 2 nhà ở của gia đình Đỗ Thị S ở Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Đỗ Thị S đã cho Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Ngô Văn T2, Nguyễn Văn T1, Đỗ Mạnh H đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi “sâm”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 7.865.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Ngô Văn T2, Nguyễn Văn T1, Đỗ Mạnh H và Đỗ Thị S đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và

hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt mà điều luật quy định phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an T1 xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo một mức hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò tham gia trong vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo nhận thấy:

Các bị cáo là những người đã thành niên, bản thân có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện để làm ăn chân chính, chỉ vì hám lợi nên đã có hành vi tụ tập để đánh bạc trái phép ăn tiền nhằm sát phạt lẫn nhau. Các bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Trong vụ án này bị cáo T là người khởi xướng và là người có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nhiều nhất so với các đồng phạm khác trong vụ án. Bị cáo S, T1, T2, H là những đồng phạm tham gia đánh bạc rất tích cực. Sau khi được T khởi xướng thì S rủ rê, lôi kéo các đồng phạm khác tham gia đánh bạc một cách tích cực còn T là người vào chơi sau cùng. Bị cáo S1 trong vụ án tuy không tham gia đánh bạc, không thu tiền hồ nhưng là chủ nhà cho các bị cáo đánh bạc nên không cấu thành tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nhưng hành vi của S1 cấu thành tội đánh bạc đồng phạm vai trò giúp sức.

Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà mình đã gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, cả 6 bị cáo T, S, T1, T2, H và S1 đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trước khi phạm tội bị cáo T, T2, H và S1 là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần này là lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, bị cáo S và T1 trước khi phạm tội là những người có nhân thân xấu, bị cáo S đã từng bị kết án về tội phạm cùng loại chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này được coi là tái phạm, bị cáo T1 năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 9 tháng tù nhưng đến nay đã được xóa án tích và hành vi bị

cáo T1 bị xét xử trước không phải cùng loại tội. Bị cáo T và T1 có thời gian phục vụ trong quân đội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo T, T1, T2, H và S1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ vào Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao xét thấy không cần phải bắt các bị cáo T, T1, T2, H và S1 chấp hành hình phạt tù, cho các bị cáo hưởng án treo ấn định thời gian thử thách, giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ sức răn đe, cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Do vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định các bị cáo không có công việc ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, cần miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng: Đối với 52 quân bài tứ lơ khơ và 01 chiếc thảm cao su đã thu giữ là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 7.865.000 đồng đã thu giữ trong vụ án là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Cần tịch thu bán phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO của Nguyễn Văn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi của Nguyễn Văn S; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu xanh của Ngô Văn T2 ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A9 Pro của Nguyễn Văn T1 là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc liên lạc để phạm tội; cần trả lại cho Đỗ Mạnh H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, 01 chiếc ví giả da màu nâu bên trong có 01 CMND mang tên Nguyễn Văn T1 vì không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án

[6] Về các vấn đề khác: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Ngô Văn T2, Nguyễn

Văn T1, Đỗ Mạnh H phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn S 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/5/2021.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(một) năm 08(tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T1 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(một) năm 06(sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Ngô Văn T2 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(một) năm 04(bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Mạnh H 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(một) năm 04(bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Thị S 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(một) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Ngô Văn T2, Đỗ Mạnh H và Đỗ Thị S cho Ủy ban nhân dân xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ và 01 tấm cao su. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.865.000 đồng; tịch thu bán phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO của Nguyễn Văn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi của Nguyễn Văn S; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu xanh của Ngô Văn T2 ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu



Galaxy A9 Pro của Nguyễn Văn T1; trả lại cho Đỗ Mạnh H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, 01 chiếc ví giả da màu nâu bên trong có 01 CMND mang tên Nguyễn Văn T1 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 25/8/2021).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; buộc Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Ngô Văn T2, Nguyễn Văn T1, Đỗ Mạnh H và Đỗ Thị S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Trại tạm giam-CA Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Bình Xuyên;
- Chi cục thi hành án Bình Xuyên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thị Vân Hồng**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Văn Điệp - Lưu Thị Lan Hương**

**Vũ Thị Vân Hồng**

